TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2026/HS-ST
Ngày: 23 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Việt
2. Bà Hoàng Thị Hải Yến

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vũ Thu Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực Quảng Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Dương Trọng Cường và bà Hoàng Thị Kim D - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026 tại phòng xử án số 1, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:76/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2026/QĐXXST-HS ngày 10/4/2026 đối với các bị cáo:

Hồ Văn H (tên gọi khác: không); sinh ngày 31 tháng 12 năm 2001, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ D, khu E, phường B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Khánh T (đã chết) và bà Trần Thị T1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị bị bắt từ ngày 19/12/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Minh H1 (tên gọi khác: không); sinh ngày 26 tháng 10 năm 1999, tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: tổ G, khu H, phường V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc T2 và bà Nguyễn Thị N; Chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đầu thú ngày 19/12/2025, tạm giữ từ ngày 19/12/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Ngọc T3 (tên gọi khác: không); sinh ngày 28 tháng 12 năm 1991, tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi thường trú: 6, khu A, phường H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu T4 và bà Nguyễn Thị M; có

vợ là Bùi Thị Thu H2 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 19/12/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Thành N1 (tên gọi khác: không; Sinh ngày 06 tháng 12 năm 1993, tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi thường trú: tổ D, khu E, phường B, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trung T5 và bàNguyễn Thị H3; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị can bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 19/12/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng: Anh Bùi Đức N2; Đỗ Đức T6; Đào Văn L;chị Nguyễn Thị H4; chị Thị H6; chị Đặng Thị ; chị Lèo Thị Y; chị Trần Thị L1; chị Mai P (đều vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* Chị Phạm Thị Thu H5 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 12 năm 2025, Bùi Đức N2 cùng bạn là Đỗ Quốc T7, Đào Văn L, Nguyễn Quang V dự định tìm thuê một căn Villa tại phường B, tỉnh Quảng Ninh để cùng nhau nghỉ dưỡng.

Đến ngày 18/12/2025, do có quen biết với Hồ Văn H nên N2 đã nhờ H tìm thuê giúp một căn Villa; H đồng ý và liên hệ với chị Trần Thị L1 để nhờ thuê V1. Sau đó, chị L1 gọi điện liên hệ với chị Mai P hỏi thuê căn hộ V tại khu đô thị L thuộc tổ D, khu C, phường B, tỉnh Quảng Ninh của chị Mai P, chị P đồng ý với giá 2.000.000 (hai triệu đồng/1 ngày, rồi L1 cho H thuê lại với giá 2.150.000 đồng/1 ngày. Khi đã chốt thuê căn Villa trên với chị L1, H báo lại cho N2 giá thuê Villa là 2.500.000 đồng/1 ngày thì N2 đồng ý.

Đến khoảng 09 giờ 00 ngày 18/12/2025, H dẫn N2 cùng các bạn đến nhận phòng; tại đây, H được mọi người rủ ở lại cùng ăn, uống rượu. Trong khi ăn uống, do muốn kiếm thêm thu nhập nên H nói với nhóm của N2: “Có cần gái không, nếu cần thì H sẽ điều gái đến tận Villa cho anh em vui vẻ”. Lúc này, nhóm của N2 đều hiểu là H sẽ gọi gái bán dâm đến cho cả nhóm mua bán dâm tại V nên N2, Đỗ T7, L và V đều đồng ý.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, H gọi điện cho anh họ là Trần Ngọc T3 để nhờ tìm gái bán dâm giúp; Trần Ngọc T3 tiếp tục gọi điện cho bạn là Trần Thành N1 làm nghề lái xe taxi, để nhờ tìm gái bán dâm. Do làm nghề lái xe taxi lâu năm, N1 biết Lê Minh H1 có quen với một số gái bán dâm nên đã gọi điện cho H1 hỏi. H1 báo có đồng thời báo giá cho N1 giá mua dâm là 700.000 đồng/1 lượt/1 người. N1

gọi điện thoại báo giá mua dâm lại cho Trần Ngọc T3 như H1 nói, Trần Ngọc T3 trao đổi với N1 sẽ báo giá mua dâm cho H là 1.500.000 đồng/1 lượt/1 người, khoản tiền chênh lệch (800.000 đồng/1 lượt/1 người) Trần Ngọc T3 và N1 sẽ chia đôi, N1 đồng ý. Sau đó, Trần Ngọc T3 gọi điện báo lại cho H giá mua dâm là 1.500.000 đồng/1 lượt/1 người và gửi số điện thoại đăng ký tài khoản Zalo của N1 có tên "Kim Á" cho H để chỉ đường cho N1 chở gái bán dâm đến V. Về phía H, sau khi nhận báo giá từ Trần Ngọc Tuấn, H báo lại cho nhóm của N2 giá mua dâm là 2.000.000 đồng/1 lượt/1 người thì cả nhóm đồng ý. Sau đó, H cùng nhóm của N2 ăn, uống tại căn hộ V trên chờ gái bán dâm đến.

Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi nhận lời tìm gái bán dâm cho N1, H1 gọi điện bảo Nguyễn Thị H4, Thị H6, Đặng T8 và Lèo Thị Y đi bán dâm cho khách, giá bán dâm là 300.000 đồng/1 người/1 lượt. Sau khi bán dâm xong, H1 sẽ đưa tiền cho gái bán dâm, thì tất cả đồng ý. Sau đó, H1 bảo N1 đến căn nhà số A đường C, thuộc khu A, phường B để đón 04 gái bán dâm trên. Một lúc sau, N1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Huyndai I10, màu trắng, biển kiểm soát 14K-097.55 đến đón H4, H6, , Y và gọi cho H để được chỉ đường đến căn hộ V. Đến khoảng 13 giờ ngày 18/12/2025, N1 chở H4, H6, S, Y đến căn hộ V thì được H đón và dẫn bốn nhân viên gái bán dâm vào phòng, còn N1 vẫn đỗ xe gần cửa căn hộ Villa chờ khi nào bốn nhân viên bán dâm cho khách xong sẽ chở về. Cùng lúc này, Đỗ Quốc T7, L và V mỗi người đưa cho N2 2.000.000 đồng để trả tiền mua dâm cho H. Khi H dẫn bốn gái bán dâm vào căn hộ V, N2 đưa cho H 6.000.000 đồng tiền mặt và chuyển khoản 2.000.000 đồng tiền mua dâm của bốn người vào số tài khoản T9 số 3668683663 của H. H cầm tiền đi ra ngoài đưa cho N1 6.000.000 đồng và bảo N1 đưa lại cho Trần T3 rồi H đi về. Lúc này, trong căn hộ V, Đỗ Quốc T7 chọn H6 rồi cả hai vào phòng 4121 để mua bán dâm; N2 chọn H4 rồi cả hai vào phòng 4122 để mua bán dâm; L chọn rồi cả hai vào phòng 4123 để mua bán dâm; V chọn Y rồi cả hai vào phòng 4124 để mua bán dâm.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Tổ công tác của Công an tỉnh Q phối hợp với Công an phường B vào kiểm tra hành chính và phát hiện, bắt quả tang bốn đôi nam nữ trên đang quan hệ tình dục tại các phòng 4121, 4122, 4123, 4124 trong căn hộ V. Thu giữ vật chứng: tại các phòng 4121, 4122, 4123, 4124 mỗi phòng 01 vỏ bao su và 01 bao cao su đã qua sử dụng; Thu giữ trên người Nam số tiền 6.000.000 đồng; đồng thời Nam tự nguyện giao nộp: 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai I10, màu trắng, biển kiểm soát 14K-097.55, 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh, cùng sim số 0904242130.

Cơ quan điều tra đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với H, Trần Ngọc T3 và N1. Tại cơ quan điều tra, Trần Ngọc T3 tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu trắng, cùng sim số 0373323838; H tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu

đen, cùng sim số 00397883090. Ngày 19/12/2025, H1 đến Cơ quan điều tra đầu thú về hành vi phạm tội và khai do lo sợ nên đã vứt điện thoại di động của mình đi không nhớ rõ ở vị trí nào. Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của H, Trần Ngọc T3, N1, H1 nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì, liên quan đến việc mại dâm.

Kết quả kiểm tra điện thoại của H, Trần Ngọc T3, N1, N2: còn lưu giữ tin nhắn zalo trao đổi về việc đặt phòng nghỉ giữa N2 và H; lịch sử cuộc gọi trên zalo, facebook giữa H với T3, T3 với N1, N1 với H1 trao đổi về việc môi giới mại dâm, H với N1 trao đổi về việc H chỉ đường cho N1 chở gái bán dâm đến căn Villa 412; Hình ảnh thể hiện giao dịch chuyển tiền thành công từ tài khoản hàng V2 số 103502809999 mang tên Bùi Đức N2 vào tài khoản hàng T9 số 3668683663 mang tên Hồ Văn H số tiền 2.000.000 đồng vào 13 giờ 09 phút ngày 18/12/2025 phù hợp với nội dung vụ án.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho N2, Đỗ Quốc T7, L, V nhận dạng được H chính là người đã gọi gái bán dâm đến cho nhóm của N2; H4, H6, S, Y nhận dạng được H1 chính là người bảo H4, H6, S, Y đi bán dâm cho khách, N1 chính là người chở H4, H6, S, Y đi bán dâm. Nam nhận dạng được Trần T3 là người là đã nhờ N1 đi tìm gái bán dâm và ngược lại. H nhận dạng được Trần Ngọc T3 là người Hiếu nhờ tìm gái bán dâm và ngược lại.

Quá trình điều tra, Hồ Văn H, Trần Ngọc T3, Trần Thành N1 khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Lê Minh H1 khai: Khoảng tháng 02/2025, Lê Minh H1 thuê 01 căn nhà ba tầng tại số A đường C, thuộc khu A, phường B, tỉnh Quảng Ninh để làm nhà nghỉ. Nhưng do không có khách thuê nên đến đầu tháng 12/2025, H1 nảy sinh ý định môi giới mại dâm; đồng thời H1 bàn bạc với các nhân viên hiện đang làm thuê cho mình đang được nuôi ăn ở tại nhà là Nguyễn Thị H4 (sinh năm 1989), Thị H6 (sinh năm 1989), Đặng T8 (sinh năm 1993), Lèo Thị Y (sinh năm 2000), đi bán dâm cho khách theo chỉ đạo của H1. H1 thoả thuận, H1 sẽ là người liên hệ với khách mua dâm, thống nhất giá cả; mỗi lượt đi bán dâm H1 sẽ thu của khách là 700.000 đồng/1 lượt/1 người; chia cho gái bán dâm lượt/1 người, số còn lại thì H1 hưởng, thì cả 04 người đều đồng ý.

Ngoài ra các bị cáo còn khai: Ngày 18/12/2025 là lần đầu tiên H, T3, N1, H1 thực hiện hành vi môi giới mại dâm; H1 không sử dụng căn nhà đã thuê cho nhân viên bán dâm.

Kết quả xác minh ô tô nhãn hiệu Huyndai i10, màu trắng biển kiểm soát 14K-097.55 do N1 điều khiển, đăng ký xe mang tên Trần Thành N1.

Đối với vật chứng: số tiền 6.000.000 đồng thu giữ trên người N1, Cơ quan điều tra đã gửi Kho bạc nhà nước để quản lý theo quy định; 01 ô tô nhãn hiệu

Huyndai i10, màu trắng biển kiểm soát 14K-097.55, 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh, cùng sim số 0904242130 thu giữ của N1; 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu trắng, cùng sim số 0373323838 thu giữ của T3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, cùng sim số 00397883090 thu giữ của H, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý theo quy định; 04 vỏ bao cao su đã bị xé rách, 04 bao cao su đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã tiêu hủy theo quy định. Đối với 04 đĩa DVD ghi âm hỏi cung bị can được lưu tại hồ sơ vụ án.

Với nội dung trên Cáo trạng số 69/CT-VKSKV1 ngày 30/3/2026 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Lê Minh H1, Hồ Văn H, Trần Ngọc T3 và Trần Thành N1 về tội "Môi giới mại dâm", theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án nhận được Đơn yêu cầu của ông Trần Trung T5 (bố bị cáo N1) trình bày: Nguồn tiền mua xe ô tô Huyndai i10, màu trắng biển kiểm soát 14K-097.55 là của ông, do ông là thương binh, không có bằng lái xe nên để N1 đứng tên, hơn nữa ông là thương binh mất 61% sức khỏe, vợ ông ốm yếu Nam sống cùng vợ chồng ông, N1 cũng là lao động chính làm nghề chăm lo cho cả gia đình. Do đó ông đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt và trả lại xe ô tô cho N1.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều có lời khai thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và bị truy tố đúng người, đúng tội. Về các điện thoại bị thu giữ: T3, Nam, H đều thừa nhận sử dụng liên lạc với nhau thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra bị cáo N1 còn trình bày: phần lớn tiền mua xe ô tô là của bố bị cáo - ông Trần Trung T5 đưa cho bị cáo. Do ông T5 là thương binh, không có bằng lái xe nên để bị cáo đứng tên, bị cáo sử dụng xe này để làm nghề lái xe taxi kiếm thu nhập để lo cho cả gia đình. Ngày 18/12/2025 bị cáo đang trên đường đi làm nên bị cáo đã rẽ vào đón 4 chị Nguyễn Thị H4, Thị H6, Đặng T8 và Lèo Thị Y và đưa đến căn Villa do H1 gửi địa chỉ. Hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn: bố bị cáo là thương binh mất 61% sức khỏe, mẹ bị cáo bị tai nạn sức khỏe yếu, chiếc xe ô tô là tài sản tạo ra kinh tế nuôi cả ra đình bị cáo. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo chiếc xe ô tô i10, màu trắng biển kiểm soát 14K-097.55.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ninh, giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với các bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Minh H1, Hồ Văn H, Trần Ngọc T3 và Trần Thành N1 phạm tội "Môi giới mại dâm".

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Hồ Văn H từ 42 (bốn mươi hai) đến 48 (bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2025.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Lê Minh H1 từ 36 (ba mươi sáu) đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/12/2025.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Trần Ngọc T3 và bị cáo Trần Thành N1 mỗi bị cáo từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/12/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) thu của bị cáo Trần Thành N1; truy thu của bị cáo Hồ Văn H số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng sung Ngân sách nhà nước.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 03 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh thu của Trần Thành N1; 01 điện thoại Iphone màu trắng thu của Trần Ngọc T3; 01 điện thoại Iphone màu đen thu của Hồ Văn H. Tịch thu tiêu hủy các sim điện thoại trong các máy điện thoại bị thu giữ.

- Trả lại: 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai i10, màu trắng, biển kiểm soát 14K-09755; số khung RLUG6W1DAKN038132; số máy G4LAKM315673 cho Trần Thành N1.

Các bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Xét thấy lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi giới mại dâm như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ninh đã nêu; tại phiên tòa, các bị cáo khẳng định lời khai nhận của mình trong quá trình điều tra là đúng sự thật và thừa nhận bị truy tố, xét xử về tội môi giới mại dâm như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, các Biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được lưu tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/12/2026, tại các phòng 4121, 4122, 4123, 4124 căn hộ Villa số 421 tại đô thị L, thuộc tổ D, khu C, phường B, tỉnh Quảng Ninh Hồ Văn H, Trần Ngọc T3, Trần Thành N1, Lê Minh H1 đã có hành vi trung gian dẫn dắt, giới thiệu Nguyễn Thị H4, Chương Thị H6, Đặng Thị S, Lèo Thị Y bán dâm cho Bùi Đức N2, Đỗ Quốc T7, Đào Văn L, Nguyễn Quang V để hưởng lợi từ 2.800.000 đồng đến 8.000.000 đồng, thì bị tổ công tác Công an tỉnh Q phối hợp với Công an phường B kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang H4 đang bán dâm cho N2, H6 đang bán dâm cho T7; đang bán dâm cho L, Y đang bán dâm cho V.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Hồ Văn H, Trần Ngọc T3, Trần Thành N1, Lê Minh H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Môi giới mại dâm" thuộc trường hợp "đối với 02 người trở lên" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ninh đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, thuần phong mỹ tục và sức khỏe cộng đồng, vi phạm nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, những chuẩn mực đạo đức và truyền thống văn hóa của Việt Nam. Do đó cần phải xử lý bằng một mức án nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

4.1 Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có người tổ chức, phân công để thực hiện tội phạm, các bị cáo đều là người thực hành. Tuy nhiên, xét vai trò của các bị cáo thấy:

Bị cáo Hồ Văn H là người khởi xướng, chủ động mời chào khách mua dâm và liên lạc với các bị cáo khác để tìm gái bán dâm; Lê Minh H1 nuôi gái bán dâm tại nhà do mình thuê, trực tiếp thỏa thuận giá cả với các bị cáo khác tìm khách mua dâm nên 2 bị cáo này có vai trò đầu vụ. Trần Ngọc T3 và Trần Thành N1 có vai trò trung gian, liên hệ với nhau, thỏa thuận giá cả đưa gái bán dâm đến nơi nghỉ của khách để thực hiện hành vi mua dâm, là các đồng phạm giúp sức, có vai trò thấp hơn H và H1.

4.2 Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.3 Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo H1 sau khi phạm tội đã ra đầu thú, mẹ bị cáo có đơn có xác nhận của UBND phường nơi cư trú trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, gia đình bị cáo có công với cách mạng (ông nội được tặng thưởng huy chương kháng chiến); Bị cáo Trần Thành N1 có bố là ông Trần Trung T5 là thương binh mất 61% sức khỏe, bản thân ông T5 được tặng Huy hiệu vì nghĩa vụ quốc tế năm 1986, ông T5 cũng có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn được UBND phường xác nhận, bị cáo Trần Ngọc T3 có bố được bộ trưởng Bộ phòng tặng bằng khen; do đó các bị cáo H1 và N1, T3 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt đối với các bị cáo.

Hình phạt chính: Trong vụ án này các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi nên vẫn thực hiện. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

H và H1 có vai trò đầu vụ ngang nhau, tuy nhiên bị cáo H1 có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên áp dụng mức hình phạt đối với H1 thấp hơn H.

Đối với T3 và N1 là các đồng phạm giúp sức có vai trò thấp hơn H và H1. Trong đó N1 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 17, Điều 58, Điều 54 xử phạt các bị cáo mức án dưới khung hình phạt thể sự khoan hồng của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy

nhiên, xét thấy các bị cáo đều không có tài sản riêng, đang bị tạm giam, khó có khả năng thi hành án. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng của vụ án:

- Số tiền 6.000.000 đồng thu của Trần Thành N1 và số tiền 2.000.0000 đồng chuyển vào tài khoản của bị cáo Hồ Văn H là tiền các bị cáo thu của người mua dâm, đây là khoản tiền do phạm tội mà có nên tịch thu 6.000.000 đồng; truy thu số tiền của bị cáo Hồ Văn H sung ngân sách nhà nước;

- Đối với 03 điện thoại thu giữ của các bị cáo: Quá trình điều tra làm rõ các bị cáo sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Các sim điện thoại không còn giá trị sử nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các vỏ bao cao su và bao cao su thu giữ, cơ quan điều tra đã tiêu hủy theo Quyết định xử lý vật chứng số 2105/QĐ-CSHS ngày 15/01/2026 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai i10: màu trắng, biển kiểm soát 14K-09755 tên chủ xe là Trần Thành N1 mà bị cáo N1 sử dụng chở bốn cô gái Nguyễn Thị H4, Thị H6, Đặng T8 , Lèo Thị Y. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ: bị cáo chỉ có 1 lần duy nhất dùng xe chở gái mại dâm là vào ngày 18/12/2025, tại thời điểm đó bị cáo đang trên đường đi làm thì T3 và H gọi nên bị cáo sử dụng luôn xe ô tô của để chở 4 cô gái đến biệt thự, nếu không đi làm và cùng tuyến đường thì N1 thì sẽ gọi xe khác cho các cô gái đi đến biệt thự. Như vậy, bản chất xe ô tô này là phương tiện di chuyển, không phải là công cụ phương tiện trực tiếp để thực hiện hành vi môi giới mại dâm. Hơn nữa nguồn tiền mua xe ô tô này là của ông Trần Trung T5 (bố đẻ bị cáo), do ông T5 đã cao tuổi, thương binh mất 61% sức khỏe, không có bằng lái nên để cho N1 đứng tên làm nghề dịch vụ vận tải taxi, chở khách. Đây cũng là nguồn kinh tế chính nuôi sống cả gia đình. Đồng thời đây cũng là phương tiện duy nhất để tạo nguồn thu nhập chính nuôi sống cả gia đình bị cáo nên trả lại cho bị cáo Trần Thành N1 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[8] Về các nội dung khác liên quan trong vụ án:

- Đối với Nguyễn Thị H4, T, Đặng T8 , Lèo Thị Bùi Đức N2, Đỗ Quốc T7, Đào Văn L, Nguyễn Quang V có hành vi mua, bán dâm. Công an tỉnh Q đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không đề cập.

- Đối với các chị Mai P, Trần Thị L1 cho Hồ Văn H thuê căn hộ Villa, không biết H sử dụng để cho nhóm của N2 thực hiện hành vi mua, bán dâm nên không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: các bị cáo có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn H, Lê Minh H1, Trần Ngọc T3, Trần Thành N1 phạm tội "Môi giới mại dâm".

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: bị cáo Hồ Văn H 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2025.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: bị cáo Lê Minh H1 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2025.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T3 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2025.

Xử phạt bị cáo Trần Thành N1 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2025.

2. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) *Theo Biên bản giao nhận tài sản số 13/2026/BBBG-CQCSĐT CATQN ngày 06/3/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Q với Kho bạc nhà nước Khu vực I và Phiếu nhập kho gói gửi 1679 cùng ngày 06/3/2026 của Kho bạc nhà nước Khu vực I.*

Truy thu buộc bị cáo Hồ Văn H phải nộp 2.000.000 (hai triệu) đồng (tiền do phạm tội mà có) sung vào Ngân sách nhà nước.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 03 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh thu của Trần Thành N1; 01 điện thoại Iphone màu trắng thu của Trần Ngọc T3; 01 điện thoại Iphone màu đen thu của Hồ Văn H.

Trả lại: 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai i10, màu trắng, biển kiểm soát 14K-09755; số khung RLUG6W1DAKN038132; số máy G4LAKM315673 cho Trần Thành N1.

Tịch thu tiêu hủy các sim điện thoại trong các máy điện thoại bị thu giữ.

(Tình trạng vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 123/BB-THA/KV1 ngày 23/3/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Q với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Quảng Ninh).

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hồ Văn H, Lê Minh H1, Trần Ngọc T3, Trần Thành N1 mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/4/2026).

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND Khu vực 1 - Quảng Ninh;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng HS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Trại TG Công an tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thủy